**TUẦN 19**

**TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐỀ: VẺ ĐẸP QUANH EM**

**BÀI 1: CHUYỆN BỐN MÙA**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1.Kiến thức, kĩ năng:**

**1.1 Đọc:**

- Đọc đúng các từ ngữ, đọc rõ ràng câu chuyện *Chuyện bốn mùa.*

- Biết đọc lời đối thoại của các nhân vật phù hợp với ngữ điệu.

- Nhận biết được 4 nàng tiên tượng trưng cho bốn mùa.

- Hiểu được ý nghĩa câu chuyện dựa vào nội dung câu chuyện và tranh minh họa, nhận biết được bốn mùa xuân hạ, thu, đông mỗi mùa mỗi vẻ đẹp riêng, đều có ích cho cuộc sống.

**1.2 Viết:**

- Biết viết chữ viết hoa Q (chữ cỡ vừa và cỡ nhỏ); viết câu ứng dụng: Quê hương em có đồng lúa xanh.

**1.3 Nói:**

- Nhận biết được các sự việc trong câu chuyện *Chuyện bốn mùa*.

- Kể lại được câu chuyện dựa vào tranh.

**2.Phẩm chất, năng lực**

- Năng lực: Nhận biết được các nhân vật, phân biệt lời của các nhân vật.

- Phẩm chất: Bồi dưỡng sự hiểu biết về các mùa trong năm, tình yêu thiên nhiên, quê hương.

- Hình thành và phát triển năng lực văn học (trí tưởng tượng về các sự vật, sự việc trong tự nhiên), có tinh thần hợp tác trong làm việc nhóm.

**II.CHUẨN BỊ**

-GV: Laptop, máy chiếu, slide, tranh minh họa.

- HS: SGK, vở, bảng con.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **CHUYỆN BỐN MÙA (T1+T2)**  Thứ hai, 15/1/2024 | |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **TIẾT 1** | |
| \***Khởi động**  - GV giới thiệu tranh ảnh vềvề các hiện tượng thời tiết ở một số vùng miền và cho HS quan sát.  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi (*Nói về thời tiết hôm nay tại nơi em ở)*: *Em hãy cho biết thời tiết tại nơi em ở ngày hôm nay như thế nào?*  - GV yêu cầu HS quan sát tranh và thảo luận nhóm 4 bạn trả lời câu hỏi sau:  + Tranh vẽ gì?  + Em thấy trang phục của 4 cô tiên như thế nào?  - GV gọi đại diện nhóm chia sẻ.  - GV gọi các nhóm khác nhận xét.  **- GV kết nối vào bài:** Chúng ta đều đã biết về những hiện tượng tự nhiên như mưa, nắng hay giõ bão qua tivi, sách báo, tranh, truyện. Chúng ta cũng đã biết về 4 mùa xuân, hạ, thu, đông trong năm. Vậy các em yêu thích mùa nào nhất trong năm? Đặc trưng và lợi ích gì của các mùa đối với con người? Chúng ta sẽ tìm hiểu những điều này trong bài học hôm nay - Bài 1: *Chuyện bốn mùa.*  - GV ghi tên bài.  **Hoạt động 1: Đọc văn bản**  -GV đọc mẫu toàn bài, rõ ràng, ngắt nghỉ hơi đúng, dừng hơi lâu sau mỗi đoạn. Lối đọc lời thoại giữa các nhân vật được đọc bằng giọng biểu cảm, thể hiện sự thân thiết.  - Đọc xong đoạn 1 *( đến rước đèn, phá cỗ)* dừng lại và hỏi: Còn nàng tiên màu đông thì sao nhỉ? Liệu mọi người có thích mùa đông không? Các em thử đoán xem?  - GV đọc tiếp đoạn còn lại.  - GV hướng dẫn HS chia đoạn:  + Bài văn chia làm mấy đoạn?  - GV cùng HS thông nhất.  - GV chia nhóm để HS thảo luận, cử đại diện đọc đoạn bất kì theo yêu cầu của GV.  - GV gọi 3 HS đọc nối tiếp.  - GV hỏi: Sau khi đọc, em thấy tiếng, từ nào khó đọc?  - GV cho HS nêu một số từ ngữ dễ phát âm nhầm do ảnh hưởng của tiếng địa phương.  - GV đọc mẫu từ khó. Yêu cầu HS đọc từ khó.  - Sau mỗi đoạn, GV đưa câu dài và hướng dẫn HS ngắt nghỉ hơi đúng và luyện đọc.  VD: Nhưng nhờ có em hạ,/ cây trong vườn/ mới đơm trái ngọt, học sinh/ mới được nghỉ hè.  + Có em/ mới có bập bùng bếp lửa nhà sàn,/ mọi người/ mới có giấc ngủ ấm trong chăn.//  + Bốn nàng tiên mải chuyện trò,/ không biết/ bà Đất/ đã đến từ lúc nào.//  + Còn cháu Đông,/ cháu có công ấp ủ mầm sống để xuân về/ cây cối/ đâm chồi nảy lộc.//  - GV nghe và chỉnh sửa cách phát âm, cách ngắt nghỉ hơi cho HS.  - Gọi 3 HS đọc nối tiếp đoạn.  - GV lắng nghe và sửa sai cho HS.  - GV hướng dẫn HS hiểu nghĩa của từ ngữ đã chú giải trong mục Từ ngữ.  - GV đưa thêm những từ ngữ có thể khó đối với HS.  - Em hãy nói câu có chứa từ ngữ *bập bùng*.  - GV hướng dẫn đọc lời của 4 cô tiên thể hiện sự nhí nhảnh, hồn nhiên; lời của bà Đất thể hiện sự trầm lắng; phân biệt lời kể chuyện và lời nhân vật; ngắt nghỉ đúng sau dấu câu.  - GV HD luyện đọc theo nhóm.  - GV giúp đỡ HS trong các nhóm gặp khó khăn khi đọc bài, tuyên dương HS đọc tiến bộ.  - GV tổ chức cho HS đọc thi đua.  - GV gọi HS đọc toàn VB.  - GV cùng HS nhận xét, sửa lỗi phát âm (nếu có).  \***Củng cố**  - Hôm nay, em đã học những nội dung gì?  - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.  \***Dặn dò**  - Chuẩn bị bài sau. | -HS quan sát.  -2-3 HS chia sẻ: trời mưa, trời nắng, trời nhiều mây,….  - HS quan sát và trao đổi với nhau về nội dung tranh  .  + Tranh vẽ 4 cô tiên đang đứng xung quanh bà cụ.  + Mỗi cô có một vẻ đẹp, một kiểu trang phục khác nhau. Cô thì có vòng hoa rực rỡ đội trên đầu. Cô thì cầm quạt. Cô thì mặc nhiều váy áo có vẻ như rất lạnh. Cô thì tay cầm giỏ hoa quả. Họ đang nói chuyện vui vẻ với bà cụ.  - Đại diện nhóm chia sẻ.  - Các nhóm nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe.  -HS ghi vào vở.  - HS đọc thầm theo.  - HS trả lời: thích/ không thích.  - HS đọc thầm theo.  - HS chia đoạn theo ý hiểu.  + Bài văn chia làm 3 đoạn  + Đoạn 1: Từ đầu đến *rước đèn, phá cỗ.*  + Đoạn 2: Tiếp theo đến *trong chăn.*  + Đoạn 3: Phần còn lại.  - HS thảo luận, cử đại diện.  - HS đọc nối tiếp đoạn.  - HS nêu từ tiếng khó đọc mà mình vừa tìm.  +VD: bập bùng bếp lửa, đâm chồi nảy lộc, sung sướng, về, có ích.  - HS luyện đọc từ ngữ khó.vừa tìm (CN, nhóm, ĐT).  - HS luyện đọc câu dài.  - 3 – 4 HS đọc câu.  - HS nhận xét và đánh giá mình, đánh giá bạn.  -HS đọc nối tiếp đoạn (lượt 2-3)  - HS giải nghĩa từ trong sách học sinh.  + đâm chồi: mọc ra những mầm non  + đơm: nảy ra  + bập bùng: ánh lửa cháy không đều, khi bốc cao, khi hạ thấp  -HS đặt câu: lửa cháy bập bùng.  - 3 – 4 HS đọc lời của 4 cô tiên, lời của bà Đất.  - Từng nhóm 3 HS đọc nối tiếp 3 đoạn trong nhóm (như 3 HS đã làm mẫu trước lớp).  - HS góp ý cho nhau.  - HS đọc thi đua giữa các nhóm  - 1-2HS đọc toàn bài.  - HS nhận xét và đánh giá.  - HS nêu nội dung đã học.  - HS lắng nghe. |
| **TIẾT 2** | |
| **\* Ôn tập và khởi động:**  - GV tổ chức cho vận động theo bài hát.  **Hoạt động 3: Trả lời câu hỏi**  - GV cho HS đọc lại toàn bài.  - GV hướng dẫn HS tìm hiểu nội dung bài và trả lời các câu hỏi.  *\*Câu 1: Bốn nàng tiên tượng trưng cho những mùa nào trong năm ?*  - GV gọi một HS đọc to câu hỏi 1.  - GV yêu cầu HS đọc thầm câu chuyện.  - GV HD HS làm việc theo nhóm đôi, trao đổi để tìm câu trả lời.  - Gọi 2 – 3 HS đại diện nhóm trình bày kết quả.  - GV và HS thống nhất câu trả lời.  - GV hỏi thêm: *Vì sao nàng Xuân tượng trưng cho mùa xuân?*  - GV nhận xét, khen tất cả các nhóm đã mạnh dạn nêu cách hiểu của mình.  **\*Câu 2:** *Theo nàng tiên mùa hạ, vì sao học sinh thích mùa thu?*  - GV gọi một HS đọc to câu hỏi 2.  - GV yêu cầu 1 HS đọc đoạn 1.  - GV yêu cầu HS suy nghĩ để tìm câu trả lời.  - Gọi 2 – 3 HS chia sẻ.  - GV và HS thống nhất câu trả lời.  **\*Câu 3:** *Dựa vào bài đọc, nói tên mùa phù hợp với mỗi tranh?*  - GV gọi một HS đọc to câu hỏi 3.  - BT yêu cầu làm gì?  - GV yêu cầu HS đọc thầm đoạn 1,2  - GV đưa tranh và hướng dẫn HS quan sát.  - GV HD HS làm việc theo nhóm 4 HS, trao đổi để tìm câu trả lời: Một năm thường có 4 mùa (xuân, hạ, thu, đông). Tất cả có 4 tranh, hãy quan sát lần lượt từng tranh và cho biết tên mùa ứng với mỗi tranh.  - GV theo dõi các nhóm, hỗ trợ HS gặp khó khăn trong nhóm.  - Gọi đại diện 2 – 3 nhóm chia sẻ.  - GV và HS nhận xét câu trả lời của các nhóm.  \*Lưu ý: Đối với nhóm có câu trả lời nhanh, GV hỏi thêm để phát triển tư duy: Vì sao mùa xuân tương ứng với tranh số 1?  - GV khen các nhóm biết hợp tác, có trí tưởng tượng phong phú.  \***Câu 4:** *Vì sao bà Đất nói cả bốn nàng tiên đều có ích và đáng yêu?*  - GV gọi một HS đọc to câu hỏi 4.  - GV yêu cầu 1 HS đọc đoạn 4.  - GV HD HS làm việc theo nhóm 4 HS, trao đổi để tìm câu trả lời..  - GV theo dõi các nhóm, hỗ trợ HS gặp khó khăn trong nhóm.  - Gọi đại diện 2 – 3 nhóm chia sẻ.  - GV và HS nhận xét câu trả lời của các nhóm.  **Hoạt động 4: Luyện đọc lại**  - GV đọc diễn cảm cả bài.  - GV hướng dẫn HS cách đọc lời thoại giữa các nàng tiên.  - GV tổ chức thi đọc.  **Hoạt động 5: Luyện tập theo văn bản đọc**  **\*Câu 1:** *Câu nào dưới đây là câu nêu đặc điểm?*  *a.Bốn nàng tiên cầm tay nhau trò chuyện.*  *b.Các cháu đều có ích, đều đáng yêu.*  - GV cho HS đọc câu hỏi 1.  - GV cho HS nêu yêu cầu BT.  - HDHS làm việc nhóm 4 HS thảo luận tìm câu nào câu nêu hoạt động, thì câu còn lại là câu nêu đặc điểm.  - Gọi 2-3 HS đại diện nhóm nêu đáp án.  - GV và HS thống nhất câu trả lời.  \***Câu 2:** *Trò chơi* Hỏi nhanh đáp đúng  - GV hướng dẫn cách chơi: Mời 2 HS hỏi – đáp với nhau.  + Hỏi – Mùa xuân có gì?  + Đáp – Mùa xuân có cây cối đâm chồi nảy lộc.  - GV góp ý, động viên HS có thể đưa ra cách trả lời khác nhau cho cùng một câu hỏi: *Ngoài câu trả lời như bạn, chúng ta còn có câu trả lời khác.*  *+ Mùa xuân có những tia nắng ấm áp.*  *+ Mùa xuân có chồi non lộc biếc.*  *+ Mùa xuân có cây xanh lá tươi.*  *+ Mùa xuân có trăm hoa đua nở.*  - GV yêu cầu HS làm việc theo cặp hỏi - đáp.  - GV quan sát, giúp đỡ HS gặp khó khăn.  - Gọi 2 nhóm thực hiện trò chơi Hỏi - đáp trước lớp.  - GV và HS nhận xét.  - GV nhận xét chung  **\* Củng cố, dặn dò**  - Hôm nay chúng ta học bài gì?  - Em thích nhất mùa nào trong năm? Vì sao?  - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.  **\*Dặn dò**  - Chuẩn bị bài mới. | -HS vận động theo nền nhạc bài *Bốn mùa.*  - 1-2 HS đọc lại bài.  - HS làm việc chung cả lớp.    - HS đọc to câu hỏi. Các HS khác đọc thầm.  - HS đọc thầm.  - HS làm việc nhóm.  + Từng em nêu ý kiến của mình, các bạn góp ý.  + Cả nhóm thống nhất câu trả lời phù hợp nhất: *Bốn nàng tiên tượng trưng cho 4 mùa xuân, hạ, thu , đông.*  - 2 – 3 HS đại diện nhóm trình bày.  - HS trả lời: Vì khi nàng Xuân xuất hiện thì cây cối đâm chồi nảy lộc.  - 1HS đọc to câu hỏi. Các HS khác đọc thầm.  - 1 HS đọc, cả lớp đọc thầm lại đoạn 1.  - HS suy nghĩ tìm câu trả lời.  - 2 – 3 HS chia sẻ: Vì không có mùa thu thì không có đêm trăng rằm rước đèn, phá cỗ.  - HS đọc to câu hỏi. Các HS khác đọc thầm.  - HS trả lời: *Dựa vào bài đọc, nói tên mùa phù hợp với mỗi tranh?*  - HS đọc thầm đoạn 1,2.  - HS quan sát.  - HS làm việc nhóm, từng HS thay nhau trình bày quan điểm của mình.  - HS khác góp ý và cùng thống nhất câu trả lời.  + Tranh 1 – mùa xuân  + Tranh 2 – mùa đông  + Tranh 3 – mùa hạ  + Tranh 4 – mùa thu  - 2 – 3 nhóm chia sẻ.  - HS nhận xét.  \* HS chia sẻ: Tranh số 1 có hình ảnh cây cối đâm chồi nảy lộc. Vì thế em nghĩ tranh số 1 có nội dung giống câu nàng tiên mùa đông nói với nàng tiên mùa xuân.  - HS đọc to câu hỏi. Các HS khác đọc thầm.  - 1 HS đọc, cả lớp đọc thầm đoạn 4.  - HS làm việc nhóm, từng HS trong nhóm nêu nêu ý kiến giải thích của mình.  - HS khác góp ý và cùng thống nhất câu trả lời.  + Xuân làm cho cây lá tươi tốt. Hạ cho trái ngọt, hoa thơm. Thu làm cho trời xanh cao, học sinh nhớ ngày tựu trường. Đông có công ấp ủ mầm sống để xuân về cây cối đâm chồi nảy lộc.  - 2 – 3 nhóm chia sẻ.  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS tập đọc theo cách đọc của GV.  - 3 HS thi đọc trước lớp.  - HS cùng GV nhận xét, đánh giá cuộc thi.  -1 HS đọc câu hỏi 1.  - HS trả lời: Câu nào dưới đây là câu nêu đặc điểm?  - HS làm việc nhóm.  + Từng HS nêu ý kiến giải thích của mình, Các bạn khác góp ý.  + Cả nhóm thống nhất cách giải thích phù hợp nhất: Câu a là câu nêu hoạt động vì có từ ngữ *cầm tay* chỉ hoạt động, câu b là câu nêu đặc điểm vì có các từ ngữ chỉ đặc điểm *có ích, đáng yêu*.  - 2 – 3 HS đại diện nhóm nêu đáp án trước lớp.  - HS theo dõi.  - HS góp ý.  - HS theo dõi.  - HS làm việc theo cặp.  - Nhóm 1 hỏi – Nhóm 2 trả lời. Nhóm 2 hỏi – Nhóm 1 trả lời. Nhóm chiến thắng là nhóm nói nhanh, nói đúng.  - HS nhận xét: Nói đúng, nói được nhiều; Nói to, rõ ràng.  - HS trả lời.  - HS nêu cảm nhận của bản thân.  - HS lắng nghe. |
| **Chuyện Bốn Mùa (T3)**  Thứ hai, 15/1/2024 | |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **\*Ôn và Khởi động:**  - GV cho HS hát tập thể bài hát: Lớp chúng ta đoàn kết*.*  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  **Hoạt động 1: Viết chữ hoa**  - GV giới thiệu mẫu chữ viết hoa Q (Dùng thước chỉ theo chữ mẫu): Chữ Q cỡ vừa cao 5 li, cỡ nhỏ cao 2,5 li. Chữ Q gồm 2 nét, nét 1 giống nét chữ O, nét 2 là nét lượn ngang, giống như một dấu ngã lớn.  - GV cho HS quan sát chữ viết hoa Q và hỏi:    + Chữ Q viết hoa (cỡ vừa, cỡ nhỏ) cao mấy ô li?  + Chữ viết hoa Q gồm mấy nét?  - GV gọi HS nhận xét.  - GV giới thiệu cách viết trên chữ mẫu: Chữ Q gồm 2 nét, nét 1 giống nét chữ O, nét 2 là nét lượn ngang, giống như một dấu ngã lớn.  - GV viết mẫu và HD quy trình viết:  + Nét 1: Đặt bút trên đường kẻ 6, viết nét cong kín, phần cuối lượn vào trong bụng chữ. Dừng bút ở phía trên đường kẻ 4.  + Nét 2: Từ điểm dừng bút của nét 1, lia bút xuống gần đường kẻ 2, viết nét lượn ngang từ trong lòng chữ ra ngoài. Dừng bút ở đường kẻ 2.  - GV yêu cầu HS luyện viết bảng con chữ hoa Q.  - GV hướng dẫn HS tự nhận xét và nhận xét bài của bạn.  - GV cho HS viết chữ viết hoa Q (chữ cỡ vừa và chữ cỡ nhỏ) vào vở Tập viết 2 tập hai.  - GV cho HS đổi chéo vở để góp ý cho nhau.  - GV yêu cầu HS nhắc lại quy trình viết chữ hoa Q.  **Hoạt động 2: Viết câu ứng dụng**  - GV cho HS đọc câu ứng dụng *“Quê hương em có đồng lúa xanh”*  - GV cho HS quan sát cách viết mẫu câu ứng dụng trên bảng lớp và thảo luận theo nhóm 4, trả lời câu hỏi sau:  + Trong câu ứng dụng chữ nào viết hoa?  + Vì sao phải viết hoa chữ đó?  + Câu ứng dụng gồm mấy tiếng?  + Trong câu ứng dụng *“Quê hương em có đồng lúa xanh”,* các chữ có chiều cao như thế nào?  - GV gọi đại nhóm chia sẻ.  - GV cùng HS nhận xét.  - Nêu khoảng cách giữa các chữ, con chữ?  -GV hướng dẫn HS viết chữ viết hoa Q đầu câu.  **+** Cách nối chữ viết hoa với chữ viết thường: Từ điểm cuối của Chữ Q, nhấc bút lên viết chữ u.  - GV hướng dẫn: Cách đặt dấu thanh ở các con chữ.  - GV hướng dẫn: Vị trí đặt dấu chấm cuối câu: ngay sau chữ cái h trong tiếng sáng.  **Hoạt động 3: Thực hành luyện viết.**  - GV yêu cầu HS đọc thầm nội dung bài viết.  - Yêu cầu HS nhắc lại tư thế ngồi viết.  - GV kiểm tra tư thế viết.  - GV cho HS thực hiện luyện viết chữ hoa Q và câu ứng dụng trong vở Tập viết 2 tập hai.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - GV yêu cầu HS đổi vở cho nhau để phát hiện lỗi và góp ý cho nhau theo cặp hoặc nhóm.  - GV nhận xét, tuyên dương những HS viết đẹp, nhắc nhở những HS viết chưa đẹp.  **\*Củng cố**  -Hôm nay, chúng ta luyện viết chữ hoa gì?  - Chữ hoa Q gồm mấy nét?  - Nhận xét tiết học.  **\* Dặn dò**  - Chuẩn bị bài mới. | **-** HS hát và vận động theo nhạc.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS quan sát chữ viết mẫu: Quan sát chữ viết hoa Q: độ cao, độ rộng, các nét.và quy trình viết chữ viết hoa Q.  **+** Chữ Q cỡ vừa cao 5 li, cỡ nhỏ cao 2,5 li.  + Chữ Q gồm 2 nét, nét 1 giống nét chữ O, nét 2 là nét lượn ngang, giống như một dấu ngã lớn.  -HS nhận xét  - HS quan sát và lắng nghe cách viết chữ viết hoa Q.  - HS theo dõi.  - HS luyện viết bảng con chữ hoa G.  **-** HS tự nhận xét và nhận xét bài của bạn.  - HS viết vào vở.  - HS góp ý.  - HS nhắc lại.  - HS đọc câu ứng dụng  - HS quan sát GV viết mẫu câu ứng dụng trên bảng lớp và thảo luận.  + Chữ Q  + Chữ Gần viết hoa vì là chữ đầu câu.  + 7 tiếng.  + Chữ Q, h, l, g cao 2,5 li.  + Chữ đ cao 2 li.  + Chữ còn lại cao 1 li.  - Đại diện nhóm chia sẻ.  - HS nhận xét  - Khoảng cách giữa các chữ là 1 nét tròn, giữa các con chữ là nửa nét tròn.  - HS lắng nghe.  - HS theo dõi.  - HS theo dõi  - HS đọc thầm ND bài viết.  huong_dan_chon_mua_ban_ghe_hoc_sinh_phu_hop.jpg  -HS viết vào vở .  -HS đổi vở cho nhau để phát hiện lỗi và góp ý cho nhau theo cặp hoặc nhóm.  - Chữ hoa Q  - Chữ hoa G gồm 2 nét.  -HS lắng nghe. |
| **Chuyện Bốn Mùa (T4)**  Thứ ba, 16/1/2024 | |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **\*Khởi động:**  - Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì?  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  **Hoạt động 1: Dựa vào tranh và câu hỏi gợi ý, nói về nội dung từng tranh**  - GV cho HS làm việc chung cả lớp.  - GV yêu cầu HS nêu yêu cầu BT.  - GV cho HS quan sát tranh và nêu nội dung từng tranh.  - GV làm mẫu tranh 1 và hướng dẫn: Câu chuyện có 4 bức tranh rất đẹp. Trong mỗi tranh có các nàng tiên đang nói chuyện với nhau. Các em quan sát kĩ tranh 1 để trả lời các câu hỏi sau:  + Tranh vẽ những nàng tiên nào?  + Họ đang làm gì?  + Nàng tiên mùa đông nói gì với nàng tiên mùa xuân?  + Dựa vào đâu để biết?  - GV gọi 1 HS chia sẻ.  - GV gọi HS khác góp ý.  - GV giao nhiệm vụ cho HS làm việc theo cặp.  + Quan sát tranh 2 và gọi 1 HS đọc câu hỏi dưới tranh 2.  + Hỏi – đáp về nội dung tranh 2: Có những nàng tiên nào trong tranh? Theo nàng Xuân, vườn cây vào mùa hạ như thế nào?  - GV quan sát, giúp đỡ HS gặp khó khăn.  - GV gọi các nhóm chia sẻ.  \*Lưu ý: Để phát triển vốn từ của HS, GV hỏi thêm: Có nhóm nào có cách nói khác về tranh 2 không?  - GV cho nhóm khác nhận xét, góp ý.  - GV nhận xét, tuyên dương. (GV khen các nhóm nói rất rõ ràng, nhớ rất hay về nội dung tranh).  - GV hướng dẫn trao đổi nội dung tranh 3,4 tương tự như tranh 1,2.  - GV nhận xét chung.  **Hoạt động 2. Kể lại từng đoạn của câu chuyện theo tranh.**  - Bước 1: HS làm việc cá nhân, nhìn tranh, đọc câu hỏi dưới tranh, nhớ lại nội dung câu chuyện; kể lại từng đoạn mình nhớ nhất hoặc thích nhất để tập kể.  - Bước 2: HS tập kể chuyện theo nhóm (một em kể, một em lắng nghe để góp ý sau đó đổi vai người kể, người nghe).  - GV mời 2 HS xung phong kể trước lớp (mỗi em kể 1 đoạn - kể nối tiếp đến hết câu chuyện).  \* Lưu ý: Với HS chưa kể được toàn bộ câu chuyện, GV chỉ yêu cầu kể những đoạn em thích hoặc nhớ nhất.  - GV gọi HS nhận xét, góp ý.  - Cả lớp nhận xét, GV động viên, khen ngợi.  **Hoạt động 3: Vận dụng - Kể cho người thân nghe về nàng tiên em thích nhất trong câu chuyện *Chuyện bốn mùa***  **-** GV hướng dẫn HS:  - Trước khi kể, các em xem lại 4 tranh và đọc các câu hỏi dưới mỗi tranh để nhớ để nhớ lại sự việc và lời nói của từng cô tiên.  - Chọn một nàng tiên em yêu thích và nói với người thân về nàng tiên đó theo gợi ý sau:  + Tên của nàng là ...  + Nàng tiên giúp ...  + Nàng tiên tượng trưng cho mùa ...  - GV yêu cầu HS kể theo nhóm đôi.  - GV cùng HS nhận xét.  - GV gọi HS kể toàn bộ câu chuyện hoặc kể tiếp nối đoạn.  - Cố gắng kể lại toàn bộ câu chuyện cho người thân nghe và lắng nghe trao đổi, góp ý của họ.  **\*Củng cố:**  - Hôm nay chúng ta học bài gì?  - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.  **\* Dặn dò**  -Xem lại bài, chuẩn bị bài tiếp | - HS quan sát tranh, trả lời: Tranh vẽ 4 nàng tiên  - HS lắng nghe  - HS: Dựa vào tranh và câu hỏi gợi ý, nói về nội dung từng tranh.  - HS quan sát tranh và nêu nội dung từng tranh.  + Tranh vẽ nàng tiên mùa đông và nàng tiên mùa xuân cầm tay nhau nói chuyện.  + Phía xa có hình ảnh cây cối đâm chồi nảy lộc, cây đào nở hoa rực rỡ.  + Nàng tiên mùa đông nói: *Chị là người sung sướng nhất. Ai cũng yêu chị. Chị về, cây nào cũng đâm chồi nảy lộc.*  *+ Dựa vào truyện/ dựa vào đặc điểm mùa xuân*  - HS chia sẻ:  - HS góp ý.  - HS làm việc nhóm:  + HS đọc câu hỏi và quan sát tranh.  + HS 1 hỏi – HS 2 trả lời, HS 2 hỏi – HS 1 trả lời: Nàng tiên mùa xuân và nàng tiên mùa hạ đang nói chuyện với nhau. Theo nàng tiên mùa Xuân, vào màu hạ, vườn cây cho trái ngọt.  - Các nhóm chia sẻ.  - Các nhóm nhận xét, góp ý.  - HS lắng nghe.  - HS theo dõi  - HS lắng nghe  - HS tập kể lại từng đoạn của câu chuyện theo đúng lời nói của nhân vật trong câu chuyện (Không phải kể đúng từng câu từng chữ trong bài đọc).  - HS thay nhau kể từng đoạn hoặc toàn bộ câu chuyện, góp ý lẫn nhau.  - HS kể lại.  - HS nhận xét, góp ý.  - HS lắng nghe.  - HS nhìn tranh, đọc câu hỏi dưới tranh, nhớ lại nội dung câu chuyện,  - HS kể lại 1 nhân vật mà mình thích.  .  - HS kể chuyện theo nhóm đôi  - HS kể nối tiếp đoạn, cả câu chuyện  - HS nhận xét  - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY** *(nếu có)*

.................................................................................................................................................................................................................................................................

**BÀI 2: MÙA NƯỚC NỔI**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1.Kiến thức, kĩ năng:**

**1.1 Đọc:**

- Đọc đúng các từ khó, đọc rõ ràng văn bản *Mùa nước nổi* với tốc độ phù hợp; biết nghỉ hơi sau mỗi đoạn.

- Hiểu và chỉ ra được những chi tiết cho thấy đặc trưng của cảnh vật trong mùa nước nổi ở miền Nam.

- Hiểu được lí do tại sao người miền Nam lại gọi là mùa nước nổi chứ không phải mùa nước lũ.

**1.2 Viết:**

- Viết đúng chính tả một đoạn văn ngắn trong VB *Mùa nước nổi* theo hình thức nghe – viết; biết cách trình bày đoạn văn, biết viết hoa chữ cái đầu câu.

- Phân biệt c/k, ch/tr, vần ac/at.

**1.3 Luyện từ và câu:**

- Nói được tên và đặc điểm các mùa ở miền Bắc và miền Nam nước ta.

- Biết cách dùng dấu chấm, dấu chấm hỏi cuối câu phù hợp.

**1.4 Luyện viết đoạn:**

- Biết kể tên các đồ vật cần dùng để tránh nắng hoặc tránh mưa, viết đoạn văn tả một đồ vật cần dùng để tránh nắng hoặc tránh mưa.

- Nêu được đặc điểm, công dụng các đồ vật cần dùng để tránh nắng hoặc tránh mưa.

- Tích hợp giáo dục lí tưởng cách mạng, đạo đức lối sống: Phần gợi ý: Cho HS tô màu câu bộc lộ cảm xúc với đồ vật.

**1.5 Đọc mở rộng:**

- Đọc đúng, rõ ràng toàn bài, biết nghỉ hơi sau các dấu chấm, dấu phẩy giữa các cụm từ.

- Trả lời được các câu hỏi. Hiểu và nắm được nội dung chính của bài.

- Tìm đọc được một câu chuyện, bài thơ viết về các mùa trong năm.

**2.Phẩm chất, năng lực**

- Năng lực: Nhận biết được các nhân vật, phân biệt lời của các nhân vật. Rèn kĩ năng viết chữ chuẩn mẫu, sạch sẽ. Phát triển vốn từ chỉ đặc điểm về mùa. Rèn kĩ năng đặt câu nêu đặc điểm. Biết chia sẻ những trải nghiệm, suy nghĩ, cảm xúc có liên quan đến bài đọc; trao đổi về nội dung của bài đọc và các chi tiết trong tranh.

- Phẩm chất: Bồi dưỡng sự hiểu biết về các màu tình yêu thiên nhiên, tình yêu đối với những vùng đất khác nhau trên đất nước. Biết bày tỏ cảm xúc, tình cảm khi viết đoạn văn tả một đồ vật cần dùng để tránh nắng hoặc tránh mưa.

**II.CHUẨN BỊ**

-GV: Laptop, máy chiếu, slide, tranh minh họa, sưu tầm tranh ảnh về mùa nước nổi ở miền Nam.

- HS: SGK, vở, bảng con.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **BÀI 2: MÙA NƯỚC NỔI** | |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **TIẾT 1**  Thứ ba, 16/1/2024 | |
| **\*Ôn bài cũ**  - GV gọi HS đọc bài trong câu chuyện.  - GV hỏi: Em thích nhất mùa nào? Vì sao?  - GV gọi HS nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **\*Khởi động**  - GV yêu cầu HS quan sát tranh minh họa.  - GV yêu cầu HS trao đổi theo nhóm đôi nói về cảnh vật trong tranh theo câu hỏi gợi ý sau:  + Bức tranh vẽ cảnh gì?  + Cảnh này gợi cho em cảm xúc gì?  - GV gọi đại diện 2 – 3 nhóm chia sẻ.  - GV cùng HS nhóm khác nhận xét.  **- GV kết nối vào bài:** Mỗi vùng miền của đất nước Việt Nam có đặc điểm riêng về khí hậu, thời tiết, nếu như ở miền Bắc có đầy đủ khí hậu của 4 mùa xuân, hạ, thu, đông; miền Nam đặc trưng là hai mùa: mùa khô và mùa mưa; ở miền Tây đặc trưng là mùa nước nổi. Vì sao gọi là mùa nước nổi mà không gọi mùa nước lũ? Chúng ta sẽ tìm hiểu điều đó qua bài hôm nay - Bài 2: *Mùa nước nổi.*  - GV ghi tên bài.  **Hoạt động 1: Đọc văn bản**  - GV đọc mẫu toàn bài, rõ ràng, ngắt nghỉ hơi đúng, dừng hơi lâu sau mỗi đoạn.  - GV hướng dẫn HS chia đoạn:  + Bài văn chia làm mấy đoạn?  - GV cùng HS thông nhất.  - GV chia nhóm để HS thảo luận, cử đại diện đọc đoạn bất kì theo yêu cầu của GV.  - GV gọi 3 HS đọc nối tiếp.  - GV hỏi: Sau khi đọc, em thấy tiếng, từ nào khó đọc?  - GV cho HS nêu một số từ ngữ dễ phát âm nhầm do ảnh hưởng của tiếng địa phương.  - GV đọc mẫu từ khó. Yêu cầu HS đọc từ khó.  - GV đưa câu dài và hướng dẫn HS ngắt nghỉ hơi đúng và luyện đọc.  VD: Nước trong ao hồ,/ trong đồng ruộng của mùa mưa/ hòa lẫn với dòng sông Cửu Long.  - GV gọi HS nhận xét.  - GV nghe và chỉnh sửa cách phát âm, cách ngắt nghỉ hơi cho HS.  - Gọi 3 HS đọc nối tiếp đoạn.  - GV lắng nghe và sửa sai cho HS.  - GV hướng dẫn HS hiểu nghĩa của từ ngữ đã chú giải trong mục Từ ngữ.  - GV đưa thêm những từ ngữ có thể khó đối với HS.  - GV HD luyện đọc theo nhóm.    - GV giúp đỡ HS trong các nhóm gặp khó khăn khi đọc bài, tuyên dương HS đọc tiến bộ.  - GV tổ chức cho HS đọc thi đua.  - GV gọi HS nhận xét.  - Gọi HS đọc toàn VB.  - GV cùng HS nhận xét, sửa lỗi phát âm (nếu có).  \***Củng cố**  - GV hỏi: Hôm nay, em đã học bài gì?  - Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận gì?  - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.  **\*Dặn dò**  - Chuẩn bị bài tiếp theo. | - 3HS đọc nối tiếp đoạn.  - 1 – 2 HS chia sẻ.  - HS nhận xét.  - HS quan sát và trao đổi với nhau về cảnh vật trong tranh.  + Cảnh sông nước mênh mông.  + HS nêu cảm xúc của mình.  - Đại diện nhóm chia sẻ.  - Các nhóm nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe.  - HS ghi vào vở.  - HS đọc thầm theo.  - HS chia đoạn theo ý hiểu.  + Bài văn chia làm 4 đoạn.  + Đoạn 1: Từ đầu đến *qua ngày khác.*  + Đoạn 2: Tiếp theo đến *song Cửu Long.*  *+* Đoạn 3: Tiếp theo đến *tận đồng sâu.*  + Đoạn 4: Phần còn lại.  - HS thảo luận, cử đại diện.  - HS đọc nối tiếp đoạn.  - HS nêu từ tiếng khó đọc mà mình vừa tìm.  +VD: sướt mướt, đồng ruộng, phù sa, ròng ròng, đồng sâu, lắt lẻo,...  - HS luyện đọc từ ngữ khó.vừa tìm (CN, nhóm, ĐT).  - HS luyện đọc câu dài.  - 3 – 4 HS đọc câu.  - HS nhận xét và đánh giá mình, đánh giá bạn.  - HS đọc nối tiếp đoạn (lượt 2-3).  - HS cùng GV nhận xét, đánh giá.  - HS lắng nghe, tự chỉnh sửa cho đúng.  - HS đọc giải nghĩa từ trong sách học sinh.  + dầm dè: ý nói mưa kéo dài  + sướt mướt: ý nói mưa buồn  + lắt lẻo: ý nói chông chênh, không vững chắc ở trên cao  + lũ: nước từ nguồn về, dâng cao nhanh và mạnh.  + hiền hòa (nước lên): từ từ, không dữ dội  + Cửu Long: sông từ Trung Quốc, chảy qua Lòa, Cam-pu-chia vào miền Nam nước ta  + Phù sa: đất, cát nhỏ, mịn cuốn trôi theo dòng sông hoặc lắng đọng ở bờ sông.  - Từng nhóm 4 HS đọc nối tiếp 4 đoạn trong nhóm (như 4 HS đã làm mẫu trước lớp).  - HS góp ý cho nhau.  - HS đọc thi đua giữa các nhóm  - HS nhận xét.  - 1-2 HS đọc toàn bài.  - HS nhận xét và đánh giá.  - HS nhắc lại tên bài.  - HS nêu cảm nhận của mình.  - HS lắng nghe.    - HS lắng nghe. |
| **TIẾT 2**  Thứ tư, /1/2024 | |
| **\* Ôn tập và khởi động:**  - GV tổ chức cho vận động theo bài hát.  **Hoạt động 3: Trả lời câu hỏi**  - GV cho HS đọc lại toàn bài.  - GV hướng dẫn HS tìm hiểu nội dung bài và trả lời các câu hỏi.  *\*Câu 1: Vì sao người ta gọi là mùa nước nổi mà không gọi mùa nước lũ?*  - GV gọi một HS đọc to câu hỏi 1.  - GV yêu cầu HS đọc thầm đoạn 1.  - GV HD HS tìm câu trả lời: Đọc kĩ đoạn 1 tìm xem những dấu hiệu mà nước dâng lên, mưa đổ xuống để hiểu thế nào là mùa nước nổi.  + Yêu cầu HS làm việc theo nhóm đôi  + GV quan sát, giúp đỡ HS gặp khó khăn trong nhóm.  - Gọi đại diện 2 – 3 nhóm chia sẻ.  - GV và HS thống nhất câu trả lời.  - GV hỏi thêm: *Qua những dấu hiệu nào mà em biết?*  - GV nhận xét, khen tất cả các nhóm  đã mạnh dạn nêu ý kiến.  **\*Câu 2:** *Cảnh vật trong mùa nước nổi như thế nào?*  - GV gọi một HS đọc to câu hỏi 2.  - GV yêu cầu HS đọc thầm đoạn 2,3.  - GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm 4 và hoàn thành phiếu BT.   |  |  | | --- | --- | | Cảnh vật | Đặc điểm | | Sông, nước |  | | Đồng ruộng, vườn tược, cây cỏ |  | | Cá |  |   + GV đưa ra các gợi ý .  + GV theo dõi các nhóm, giúp đỡ HS gặp khó khăn trong nhóm  - Gọi 2 – 3 HS chia sẻ.  - GV và HS thống nhất câu trả lời.  **\*Câu 3:** *Vì sao mùa nước nổi, người ta phải làm cầu từ cửa trước vào đến tận bếp?*  - GV gọi một HS đọc to câu hỏi 3.  - GV yêu cầu HS đọc thầm đoạn 4.  - GV HD HS tìm câu trả lời: Đọc kĩ đoạn 1 tìm xem những dấu hiệu mà nước dâng lên.  + Yêu cầu HS làm việc theo nhóm đôi  + GV quan sát, giúp đỡ HS gặp khó khăn trong nhóm.  - Gọi đại diện 2 – 3 nhóm chia sẻ.  - GV và HS thống nhất câu trả lời.  \***Câu 4:** *Em thích nhất hình ảnh nào trong bài?*  - GV gọi một HS đọc to câu hỏi 4.  - GV mời 2 HS làm mẫu: 1 HS hỏi – 1 HS trả lời.  - GV HD HS làm việc theo cặp HS, trao đổi để tìm câu trả lời.  + GV theo dõi, giúp đỡ HS gặp khó khăn trong nhóm.  - Gọi đại diện 2 – 3 cặp chia sẻ.  - GV và HS nhận xét câu trả lời của các nhóm.  **Hoạt động 4: Luyện đọc lại**  - GV đọc diễn cảm cả bài, chú ý giọng đọc chậm rãi, tình cảm.  - GV tổ chức luyện đọc cá nhân, trước lớp.  **Hoạt động 5: Luyện tập theo văn bản đọc**  **\*Câu 1:** *Tìm từ ngữ chỉ đặc điểm của mưa trong bài?*  - GV cho HS đọc câu hỏi 1.  - GV yêu cầu HS nêu yêu cầu BT.  - GV hướng dẫn HS làm việc theo cặp.  + GV theo dõi, giúp đỡ HS gặp khó khăn trong nhóm.  - Gọi 2-3 nhóm đại diện nêu đáp án.  - GV và HS thống nhất câu trả lời. (dầm dề, sướt mướt)  \***Câu 2:** *Tìm thêm từ ngữ tả mưa*  - GV hướng dẫn cả lớp.  + Yêu cầu HS đọc câu hỏi BT.  + GV gọi 1 -2 HS làm mẫu.  - GV yêu cầu HS làm việc theo cặp.  + GV quan sát, giúp đỡ HS gặp khó khăn.  - Gọi 2 nhóm chia sẻ  - GV và HS nhận xét.  - GV cùng HS thống nhất câu trả lời. VD: tí tách, lộp bộp, ào ào  - GV yêu cầu HS nói câu có chứa từ ngữ đó.  **\* Củng cố**  - Hôm nay chúng ta học bài gì?  - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.  **\*Dặn dò**  - Chuẩn bị bài mới. | -HS vận động theo nền nhạc bài *Thật là hay.*  - 1-2 HS đọc lại bài.  - HS làm việc chung cả lớp.    - HS đọc to câu hỏi. Các HS khác đọc thầm.  - HS đọc thầm lại đoạn 1.  - HS trao đổi theo nhóm đôi.  + Từng em tìm chi tiết trong đoạn 1, các bạn góp ý.  + Cả nhóm thống nhất câu trả lời phù hợp nhất: *Người ta gọi là mùa nước nổi mà không gọi là mùa nước lũ là vì nước lên hiền hòa.*  - Đại diện 2 – 3 nhóm trình bày.  - HS trả lời: Mùa nước nổi là mùa mà nước dâng lên một cách hiền hòa và mưa dầm dề, sướt mướt ngày ngày quâ ngày khác.  - 1HS đọc to câu hỏi. Các HS khác đọc thầm.  - Cả lớp đọc thầm đoạn 2,3.  - HS thảo luận, nhóm trưởng phân công nhiệm vụ:  + Từng HS viết đáp án trên phiếu BT và nêu đáp án của mình trong nhóm.  + Các bạn góp ý và thống nhất đáp án.  - 2 – 3 HS chia sẻ:   |  |  | | --- | --- | | Cảnh vật | Đặc điểm | | Sông, nước | + Dòng sông Cửu Long đã no đầy, lại tràn qua bờ .  + Nước ao hồ, trong đồng ruộng hòa lẫn với nước sông Cửu Long | | Đồng ruộng, vườn tược, cây cỏ | Đồng ruộng, vườn tược, cây cỏ được bồi đắp phù sa | | Cá | cá ròng ròng bơi theo từng đàn, theo cá mẹ xuôi theo dòng nước, vào tận đồng sâu |   - HS nhận xét.  - HS đọc to câu hỏi. Các HS khác đọc thầm.  - HS đọc thầm lại đoạn 4.  - HS trao đổi theo nhóm đôi.  + Từng em tìm chi tiết trong đoạn 4, các bạn góp ý.  + Cả nhóm thống nhất câu trả lời phù hợp nhất: *Trong mùa nước nổi, người ta phải làm cầu từ cửa trước vào đến tận bếp vì nước ngậplên những viên gạch, không đi lại được.*  - Đại diện 2 – 3 nhóm trình bày.  - HS nhận xét.  - HS đọc to câu hỏi. Các HS khác đọc thầm.  - HS quan sát, theo dõi.  - HS làm việc nhóm  + Từng HS nêu hình ảnh yêu thích và giải thích lí do.  - Từng cặp chia sẻ.  -HS đọc thầm theo.  - HS luyện đọc.  -HS đọc câu hỏi 1.  - HS nêu: *Tìm từ ngữ chỉ đặc điểm của mưa trong bài?*  - HS làm việc theo cặp.  + Từng nhóm thảo luận và ghi kết quả vào vở.  - Đại diện 2 – 3 nhóm trình bày.  - HS nhận xét.  -HS đọc và theo dõi.  -HS lạm việc theo cặp  + Từng nhóm thảo luận và ghi kết quả vào vở.  -Các nhóm chia sẻ  - HS nhận xét  - HS đặt câu: Tiếng mưa rơi lộp bộp/ tí tách. Nước chảy ào ào.  -HS nêu  - HS lắng nghe |

|  |  |
| --- | --- |
| **TIẾT 3**  Thứ 4, 17/1/2024 | |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **\*Khởi động** :  - GV cho HS hát bài : Em tập viết  - GV KT đồ dùng, sách vở của HS. | - HS hát và vận động theo nhạc |
| **Hoạt động 1: Nghe viết**  -GV nêu yêu cầu nghe - viết: *Mùa nước nổi* (Từ Đồng ruộng đến vào tận đồng sâu).  - GV đọc một lần đoạn 3 trong bài cho HS nghe.  - GV mời 2-3 HS đọc lại trước lớp.  -GV hướng dẫn HS:  + Đoạn viết có chữ nào cần viết hoa?  + Đoạn viết có chữ nào dễ viết sai?  - HDHS thực hành viết từ dễ viết sai vào bảng con.  - GV kiểm tra tư thế ngồi viết của HS.  - GV đọc tên bài, đọc từng câu cho HS viết vào vở. (GV cần đọc chính xác, rõ ràng, chậm rãi phù hợp với tốc độ viết của HS)  - GV đọc từng cụm từ, mỗi cụm từ đọc 2 -3 lần đối với câu dài sau: *Đồng ruộng,/ vườn tược/ và cây cỏ/ như biết giữ lại hạt phù sa/ ở quanh mình,/ nước lại trong dần.// Ngồi trong nhà,/ ta thấy cả những đàn cá ròng ròng,/ từng đàn,/ từng đàn/ theo mẹ/ xuôi theo dòng nước,/ vào tận đồng sâu.//*  - GV đọc lại đoạn văn cho HS soát lại bài viết.  - HS đổi vở cho nhau để phát hiện lỗi và góp ý cho nhau theo cặp đôi.  - GV kiểm tra bài tập viết của HS và chữa nhanh một số bài.  - GV nhận xét, động viên khen ngợi các em. | - HS theo dõi.  - HS lắng nghe.  - 2-3 HS đọc bài.  - HS quan sát và trả lời:  + Viết hoa tên bài, viết hoa chữ đầu câu.  + Viết những tiếng khó hoặc những tiếng dễ viết sai do ảnh hưởng của cách phát âm địa phương: *ruộng, sa, ròng, trong, xuôi, sâu,...*  -HS luyện viết vào bảng con: *ruộng, sa, ròng, trong, xuôi, sâu,...*  - HS ngồi đúng tư thế.  - HS viết bài vào vở.  - HS soát lỗi.  - HS đổi vở kiểm tra.  - HS lắng nghe. |
| **Hoạt động 2: Tìm tên sự vật có tiếng bắt đầu bằng c hoặc k**  - Yêu cầu HS đọc câu hỏi 2.  - Nêu yêu cầu?  - GV yêu cầu HS quan sát tranh và làm việc theo cặp để tìm từ ngữ gọi tên sự vật trong tranh.  - GV gọi 2 nhóm chia sẻ.  - GV cùng HS nhận xét.  - GV cùng HS thống nhất.  + Hình 1: cầu/ cây cầu  + Hình 2: cá/ con cá  + Hình 3: kiến/ con kiến  - GV yêu cầu HS viết vào vở (nếu còn thời gian).  - GV yêu cầu HS nhắc lại quy tắc viết chính tả (c/k). | - HS đọc yêu cầu.  - Tìm tên sự vật có tiếng bắt đầu bằng c hoặc k.  - HS quan sát và làm việc theo cặp.  - Đại diện nhóm chia sẻ.  + Hình 1: cầu/ cây cầu  + Hình 2: cá/ con cá  + Hình 3: kiến/ con kiến  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS viết vào vở theo yêu cầu của GV.  - HS nhắc lại: k + (e,ê,i) |
| **Hoạt động 3: Chọn a hoặc b.**  *a.Chọn ch hoặc tr thay cho ô vuông*  *- Cây* ***...****e;* ***...****ú ý; quả* ***...****anh;* ***...****e mưa; bức* ***...****anh*  - GV gọi HS đọc yêu cầu BT.  - GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm 4, viết những từ tìm được vào phiếu BT mà GV đã chuẩn bị sẵn.  - GV gọi đại diện nhóm chia sẻ.  - GV cùng HS thống nhất câu trả lời.  b. *Tìm từ ngữ có tiếng chứa ac hoặc at*  - GV gọi HS đọc yêu cầu BT.  - GV phân tích mẫu: trong *củ lạc*, *lạc* chứa *ac;* trong *hạt cát, cát* chứa *at.*  - GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh ai đúng”.  - GV phổ biến luật chơi và cách chơi: HS làm việc nhóm, viết những từ tìm được vào phiếu BT mà GV đã chuẩn bị sẵn. Nhóm nào đúng và nhanh nhất sẽ thắng.  - GV gọi một số nhóm chia sẻ.  - GV nhận xét, tuyên dương nhóm thắng cuộc.  **\*Củng cố**  - Nhận xét giờ học, tuyên dương những em viết đẹp, nhắc nhở những em viết chưa đẹp.  **\* Dặn dò:**  - Chuẩn bị bài mới | *a.Chọn ch hoặc tr thay cho ô vuông*  - HS thảo luận nhóm, viết những từ tìm được vào phiếu BT.  *- Cây* ***tr****e;* ***ch****ú ý; quả* ***ch****anh;* ***ch****e mưa; bức* ***tr****anh*  - Các nhóm chia sẻ.  - HS đọc yêu cầu.  b. *Tìm từ ngữ có tiếng chứa ac hoặc at*  - HS thảo luận nhóm, viết những từ tìm được vào phiếu BT.  + Từ ngữ có tiếng chứa ac: củ lạc, sa mạc, canh gác, lười nhác ...  + Từ ngữ có tiếng chứa at: hạt cát, chén bát, bát nạt, dập nát,...  - Các nhóm chia sẻ. |
|  |  |
| **TIẾT 4**  Thứ năm, 18/1/2024 | |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Khởi động** :  - GV tổ chức cho HS vận động theo bài hát: *Bốn mùa*  **2. Khám phá**  **Hoạt động 1:** **Nói tên mùa và đặc điểm của các mùa ở miền Bắc.**  - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm 4 HS: Ở BT1 có 4 tranh vẽ cảnh vật trong các mùa khác nhau ở miền Bắc. Các em hãy quan sát kĩ từng tranh, cho biết mỗi tranh vẽ cảnh vật trong mùa nào và nêu đặc điểm các màu được thể hiện trong mỗi tranh theo câu hỏi sau:  + Bức tranh vẽ cảnh vật ở mùa nào?.  + Cảnh vật ở mùa đó như thế nào?  -GV gọi dại diện nhóm trình bày trước lớp.  - GV cùng HS nhật xét  - GV mở rộng và huy động trải nghiệm của HS: Đây là 4 bức tranh gợi tả cảnh vật trong 4 mùa ở miền Bắc nước ta. Đó là các mùa xuân-hạ-thu-đông. Dựa vào 4 bức tranh, các em hãy nói những hiểu biết của mình về đặc điểm thời tiết/khí hậu, cây cối,... ở mỗi mùa, nêu đặc điểm một mùa mà mình rõ nhất.  - GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi và hoàn thành phiếu BT.   |  |  | | --- | --- | | Mùa | Đặc điểm | | Mùa xuân |  | | Mùa hạ |  | | Mùa thu |  | | Mùa đông |  |   - GV gọi đại diện nhóm trình bày  - GV cùng HS nhận xét.  **Hoạt động 2:** **Nói tên mùa và đặc điểm các mùa ở miền Nam**  - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm 4 HS: Ở BT2 có 2 tranh vẽ cảnh vật trong các mùa mùa mưa và mùa khô ở miền Nam. Các em hãy quan sát kĩ từng tranh, cho biết mỗi tranh vẽ cảnh vật trong mùa nào và nêu đặc điểm các màu được thể hiện trong mỗi tranh theo câu hỏi sau:  + Bức tranh vẽ cảnh vật ở mùa nào?.  + Cảnh vật ở mùa đó như thế nào?  -GV gọi dại diện nhóm trình bày trước lớp.  - GV cùng HS nhật xét  - GV mở rộng và huy động trải nghiệm của HS: Đây là 2 bức tranh gợi tả cảnh vật trong 2 mùa ở miền Nam nước ta. Đó là mùa mưa và mùa khô. Dựa vào 2 bức tranh, các em hãy nói những hiểu biết của mình về đặc điểm thời tiết/khí hậu, cây cối,... ở mỗi mùa, nêu đặc điểm một mùa mà mình rõ nhất.  - GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi và hoàn thành phiếu BT.   |  |  | | --- | --- | | Mùa | Đặc điểm | | Mùa mưa |  | | Mùa khô |  |   - GV gọi đại diện nhóm trình bày  - GV cùng HS nhận xét.  **3. Vận dụng**  **Hoạt động 3:Chọn *dấu chấm* hoặc *dấu chấm hỏi* thay cho ô vuông.**  - GV gọi HS đọc yêu cầu BT3.  - Nêu yêu cầu BT?  - GV gọi HS đọc các câu.  - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm với các nhiệm vụ:  - GV quan sát, giúp đỡ HS gặp khó khăn trong nhóm.  - GV gọi đại diện nhóm trình bày trước lớp.  - GV hỏi: Vì sao em điền dấu chấm hỏi ở ô trống thứ nhất?  - GV và HS chốt đáp án: *Ở miền Bắc, mùa nào trời lạnh?/ Ở miền Bắc, mùa đông trời lạnh./ Ở miền Nam, nắng nhiều vào mùa nào****?****/ Ở miền Nam, nắng nhiều vào mùa khô./ Sau cơn mưa, cây cối như thế nào?/Sau cơn mưa, cây cối tươi tốt./*  - GV gọi HS đọc lại, chú ý ngắt giọng ở những vị trí có dấu phẩy  **\*Củng cố**  - Hôm nay, em đã học những nội dung gì?  - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.  **\*Dặn dò:** Chuẩn bị bài mới | - HS hát và vận động theo bài hát: *Bốn mùa.*  - HS quan sát tranh và làm việc nhóm: từng nhóm trao đổi với nhau để thống nhất câu trả lời.  + Tranh 1: Cảnh mùa xuân, tranh vẽ hoa đào nở rộ xen lẫn chồi non xanh, cỏ cây xanh tươi, mọi người đi chơi xuân.  + Tranh 2: Cảnh mùa hạ, tranh vẽ con đường có hàng phượng vĩ nở đỏ rực, ánh nắng mặt trời chói lóa.  + Tranh 3: Cảnh mùa thu: tranh vẽ bầu trời trong xanh, hồ nước trong xanh, lá cây chuyển sang màu vàng, vài chiếc lá vàng rụng xuống hồ nước,..  + Tranh 4: Cảnh mùa đông: tranh vẽ cây cối trơ cành khẳng khiu, bầu trời xám, không thấy mặt trời,..  - Đại diện nhóm trình bày.  - Các nhóm khác bổ sung.  - HS theo dõi.  - HS thảo luận nhóm đôi nêu đặc điểm từng mùa ở miền Bắc.   |  |  | | --- | --- | | Mùa | Đặc điểm | | Mùa xuân | -ấm áp, nắng nhẹ  -cây cối đâm chồi nảy lộc, nhiều hoa đua nở (hoa đào, hoa mai),... | | Mùa hạ | -nắng bức, oi ả, chói chang, có mưa rào  - cây xanh lá, quả chín | | Mùa thu | -lành lạnh, bầu trời trong xanh, nắng nhẹ, gió nhẹ  - một số cây rụng lá, một số cây lá úa vàng | | Mùa đông | -lạnh, khô hanh, rét buốt, ít mưa, mưa phùn gió bấc, trời u ám  -một số loài cây trơ cành, trụi là |   - Đại diện nhóm trình bày  - HS theo dõi.  - HS quan sát tranh và làm việc nhóm: từng nhóm trao đổi với nhau để thống nhất câu trả lời.  + Tranh 1: Cảnh mùa mưa, tranh vẽ cây cối tươi tốt trong mưa.  + Tranh 2: Cảnh mùa khô, tranh vẽ đất đai nứt nẻ vì khô hạn, thiếu nước.  - Đại diện nhóm trình bày.  - Các nhóm khác bổ sung.  - HS theo dõi.  - HS thảo luận nhóm đôi nêu đặc điểm từng mùa ở miền Bắc.   |  |  | | --- | --- | | Mùa | Đặc điểm | | Mùa mưa | -mưa nhiều, mát mẻ, mưa đến rất nhanh và đi cũng nhanh, vừa mưa đã nắng; đôi khi mưa rả rích kéo dài cả ngày,..  - cây cối tươi tốt, mơn mởn,... | | Mùa hạ | -nắng nhiều, ban ngày rất nóng, mưa rất ít |   - Đại diện nhóm trình bày  - HS theo dõi.  -HS đọc.  - Chọn *dấu chấm* hoặc *dấu chấm hỏi* thay cho ô vuông.  - HS đọc  - HS trao đổi với nhau, từng HS đưa ra phương án và giải thích lí do của việc lựa chọn.  - Đại diện 2 -3 nhóm trình bày kết quả trước lớp.  - Vì đây là câu để hỏi.  -HS theo dõi.  - HS đọc.  - HS nêu. |

|  |  |
| --- | --- |
| **TIẾT 5**  Thứ năm, 18/1/2024 | |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1.Khởi động** :  - GV cho HS hát tập thể bài : Sách vở thân yêu  **2. Hoạt động 1: Quan sát các hình dưới đây**  ***a.Kể tên các đồ vật có trong hình***  - GV gọi HS đọc yêu cầu BT.  - GV hỏi: BT yêu cầu làm gì?  - GV hướng dẫn HS quan sát từng hình.  - GV cho HS hoạt động nhóm (nhóm 2).  - GV gọi đại diện nhóm lên chia sẻ: kể tên các đồ vật có trong hình.  - GV gọi nhóm khác nhận xét.  - GV cùng HS thống nhất đáp án: Các đồ vật có trong hình: *nón, ô (dù), mũ và khăn len, áo mưa, quạt điện, quạt giấy.*  ***b. Chọn 1-2 đồ vật yêu thích nói về đặc điểm, công dụng của chúng.***  - GV gọi HS đọc yêu cầu BT.  - GV hỏi: BT yêu cầu làm gì?  - GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm 2 để chơi trò chơi Hỏi – đáp theo câu hỏi gợi ý sau:  *+ Em chọn đồ vật nào để nói?*  *+ Đồ vật đó có gì nổi bật về hình dáng, màu sắc, ...?*  + *Đồ vật đó dùng để làm gì?*  - GV theo dõi, giúp đỡ HS gặp khó khăn trong nhóm.  - GV gọi các cặp chia sẻ.  - GV cùng HS nhận xét.  - GV hỏi: Để đồ vật được bền đẹp, em cần sử dụng như thế nào?  **3. Hoạt động 2:Viết 3 - 5 câu tả một đồ vật em cần dùng để tránh nắng hoặc tránh mưa.**  - HS đọc yêu cầu của bài và các gợi ý.  - GV và HS hỏi đáp theo từng câu hỏi gợi ý:  - Tích hợp giáo dục lí tưởng cách mạng, đạo đức lối sống: Phần gợi ý: Cho HS tô màu câu bộc lộ cảm xúc với đồ vật.  *+ Em chọn tả đồ vật gì?*  *+ Đồ vật đó có hình dạng, màu sắc, kích thước ra sao?*  *+ Em thường dùng độ vật đó vào lúc nào?*  *+Tình cảm của em đối với đồ vật đó như thế nào?*  + Em có thích đồ dùng đó không? Em giữ gìn đồ dùng đó như thế nào?  - GV cho HS hoạt động cặp đôi, cùng nói về đồ dùng học tập.  - GV gọi 1 số HS đọc bài trước lớp.  - GV và HS nhận xét. | - HS hát và vận động theo nhạc.  - HS đọc yêu cầu BT.  - HS trả lời: Kể tên các đồ vật có trong hình.  - HS quan sát.  - HS thảo luận nhóm đôi, trao đổi với bạn về những đồ vật có trong hình.  - HS nối tiếp chia sẻ: *nón, ô (dù), mũ và khăn len, áo mưa, quạt điện, quạt giấy.*  - Các nhóm khác nhận xét, bố sung.  - Cần cất cẩn thận, …  - HS đọc thầm yêu cầu  - HS trả lời: Chọn 1-2 đồ vật yêu thích nói về đặc điểm, công dụng của chúng.  - HS hoạt động nhóm: HS 1 hỏi – HS 2 trả lời.  + Nón có hình chóp dùng để che nắng, che mưa.  + Ô (dù) có vành tròn to dùng để che nắng hoạặ che mưa.  + Mũ và khăn được làm bằng len dùng để đội đầu, choàng cổ vào mùa lạnh.  + Áo mưa được làm bằng ni-lông dùng mặc khi mưa.  + Quạt điện được chạy bằng điện để quạt mát khi trời nóng.  + Quạt giấy được làm bằng giấy để quạt mát khi trời nóng.  - 2 – 3 cặp chia sẻ.  - HS nhận xét.  - Khi dùng cần cẩn thận, giữ gìn,...  - HS đọc.  - HS trả lời gợi ý.  + Ô có cán ô, lọng ô  + Cán ô giống cây gậy ba toong, lọng ô làm bằng vải có hình cây nấm,...  + Em thường dùng khi đi nắng, đi mưa  + Em rất thích đồ dùng đó./ Em thấy nó thật dễ thương/ Em thấy nó thật có ích,...  + Em có thích đồ dùng ….Em rất cẩn thận khi dùng,...  - HS thảo luận cặp đôi  - Từng HS viết câu vào vở. GV: Cần viết câu đủ hai bộ phận; viết hoa chữ cái đầu câu; dùng dấu chấm kết thúc câu.  - HS đọc: Ô là vật dụng được thiết kế gồm cán ô và lọng ô. Cán ô giống cây gậy ba toong. Lọng ô được làm bằng vải có hình cây nấm để che đậy được gắn cố định vào cán ô. Lọng ô có khả năng xòe, gấp để cụp hoặc bật ô. Ô cầm tay có tác dụng dùng để che mưa, che nắng hoặc làm đẹp. Em rất thích đồ vật đó. |
| **TIẾT 6**  Thứ sáu, 19/1/2024 | |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| - GV gọi HS đọc yêu cầu BT1,2  - GV tổ chức cho HS tìm đọc một số câu chuyện, bài thơ.  - Tổ chức cho HS chia sẻ tên bài thơ, câu chuyện, tên tác giả.  - Tổ chức thi đọc một số câu thơ, câu chuyện hay.  - Nhận xét, đánh giá, khen ngợi, động viên HS.  **\*Củng cố:**  **-** Hôm nay, chúng ta học bài gì?  - Nhận xét giờ học.  **\*Dặn dò:**  - Chuẩn bị bài mới | - HS đọc  - HS tìm đọc câu chuyện, bài thơ ở Thư viện lớp  - HS chia sẻ theo nhóm 4.  - HS thực hiện.  - HS nhắc lại |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY** *(nếu có)*

.................................................................................................................................................................................................................................................................

**Luyện Tiếng Việt: Ôn luyện**

Thứ sáu ngày 19 tháng 1 năm 2024

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Luyện tập, thực hành củng cố các kĩ năng.

- Luyện đọc lại một số VB và thơ đã được học trong tuần 19.

- Luyện viết các bài tập viết chưa hoàn thành trong tuần.

**II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động (3P)**  - Hát, múa  **2. Luyện tập, thực hành :**  **\* Luyện đọc (20p)**  a) Gọi HS đọc SGK bài: Mùa nước nổi.  - Theo dõi, nhận xét  b) Nêu các từ chỉ về các mùa.  - GV NX, tuyên dương.  **\* Luyện viết (10p)**  **-** HD HS làm vở bài tập TV Bài: Mùa nước nổi***.***  **-** ChoHS hoàn thành có thể làm BT tự chọn  - Kiểm tra, nhận xét bài làm HS.  **3. Vận dụng, trải nghiệm (2p)**  - Nhận xét - tuyên dương.  - Về nhà đọc lại bài và tiếp tục làm hoàn thành bài tập trong vở bài tập. | - Hát  - Đọc theo N4-Đọc nối tiếp từng đoạn theo dãy.  - 1 vài HS đọc cả bài  - Lắng nghe  - HS nối tiếp nêu.  - Làm vở BT TV  - Làm bài  - Lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY** *(nếu có)*

.........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**